SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

Số: 2479 /CV-BVC
V/v: Mời báo giá thiết bị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hanh phúc

Sông Công, ngày 14 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện C Thái Nguyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu "mua sắm vật tư can thiệp tim mạch năm 2024 của Bệnh viện C Thái Nguyên" với nội dung cụ thể như sau.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện C Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 595 Trần Hưng Đạo, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ tên: Nguyễn Thị Toán

Số điện thoại: 0977795488

Địa chỉ email: nguyentoan87tn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: nhà cung cấp dịch vụ báo giá bằng văn bản, có chữ ký và dấu đỏ của đơn vị gửi về địa chỉ: Bệnh viện C Thái Nguyên, số 595 Trần Hưng Đạo, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

- Hoặc nhận qua Email: Nhà cung cấp dịch vụ báo giá bằng File mềm (bản PDF và văn bản Excel) gửi vào Email: nguyentoan87tn@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2023 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục kèm mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và thông tin liên quan (chi tiết theo bảng phụ lục I kèm theo công văn này)

2. Địa điểm cung cấp: Kho Phòng vật tư Bệnh viện C Thái Nguyên, số 595 Trần Hưng Đạo, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

3. Thời gian giao hàng dự kiến: thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu Quý IV năm 2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không có tạm ứng, thanh toán 1 lần bằng hình thức chuyển khoản sau khi nhận được hàng và đầy đủ hóa đơn, biên bản bàn giao và nghiệm thu, bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành.

5. Thông tin khác:

Nội dung bản báo giá theo mẫu tại thông tư 14/2023/TT-BYT (Phụ lục II đính kèm công văn).

Báo giá bằng tiền đồng Việt Nam đã bao gồm thuế VAT và tất cả chi phí liên quan.

Rất mong nhận được sự quan tâm và gửi báo giá của Quý đơn vị.

Bệnh viện C xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VTTBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

Đoàn Văn Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Băng keo cuộn co giãn	Kích thước 8cm x 4,5m ; Băng thun (Cotton 100%), màu trắng. trọng lượng 140 +/- 7g/m². Lớp keo Oxide kẽm. Chất phủ nền trọng lượng khối phủ 100-130 g/m², lực dính 2-9 N/cm	100	Cuộn
2	Bóng đo kích thước lỗ thông liên nhĩ	Thiết kế bóng gồm 3 lumen. Ba băng tần đánh dấu điểm chắn bức xạ chiến lược trong việc hỗ trợ liên kết của hình ảnh và hỗ trợ hiệu chỉnh kích thước thích hợp X-Quang và echocardiographically. Kích thước: 18mm, 24mm, 34mm.	2	Cái
3	Bóng nong động mạch vành áp lực cao	- Bóng nong mạch vành áp lực cao có ≥ 2 nếp gấp - Khẩu kính đầu tip 0.017" - Áp lực vỡ bóng: ≥20atm với tất cả các đường kính. - Đường kính bóng tối thiểu từ 1.5mm đến 5.0mm, chiều dài tối thiểu từ 6mm đến 50mm.	90	Cái
4	Bóng nong động mạch vành áp lực cao	- Khẩu kính đầu vào: 0.43mm - Đường kính tối đa của dây dẫn tương thích: 0.014"/0.36mm - Lớp phủ ái nước: Hydrophilic Coating - Bóng có cấu trúc 3 lớp : lớp giữa là polyamide, lớp trong và lớp ngoài là elastomer - Đường kính bóng tối thiểu từ 2.0mm đến 4.5mm, chiều dài bóng tối thiểu từ 6mm đến 30mm.	200	Cái
5	Bóng nong mạch vành áp lực thấp	- Bóng nong vành áp lực thường có ≥ 2 nếp gấp - Khẩu kính đầu tip 0.017" - Áp lực vỡ bóng: ≥16 atm với tất cả các đường kính. - Đường kính bóng tối thiểu từ 1.5 đến 5.0 mm, chiều dài tối thiểu từ 8 đến 45 mm.	50	Cái
6	Bóng nong mạch vành áp lực thấp	- Khẩu kính đầu vào: 0.43mm - Đường kính tối đa của dây dẫn tương thích: 0.014"/0.36mm - Lớp phủ ái nước: Hydrophilic Coating - Bóng có cấu trúc 3 lớp : lớp giữa là polyamide, lớp trong và lớp ngoài là elastomer. - Đường kính bóng tối thiểu 2.0mm đến 4.5mm, chiều dài bóng tối thiểu 6mm đến 30mm.	70	Cái
7	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Có áp lực thường ≥ 12atm, áp lực gây vỡ bóng ≥ 20 atm ở tất cả các đường kính. Đường kính bóng từ 2.0-5.0mm, chiều dài 6mm đến 27mm. Số nếp gấp bóng tối thiểu ≤ 3, tối đa ≥ 5.	160	Cái
8	Bóng nong mạch vành áp lực thường	Có áp lực thường ≥ 8atm, áp lực gây vỡ bóng ≥ 14 atm. Đường kính bóng từ 1.5-4.0mm, chiều dài 6mm đến 30mm. Số nếp gấp bóng tối thiểu ≤ 2, tối đa ≥ 5.	60	Cái
9	Bộ phận kết nối	Thiết kế 3 cổng. Chịu được áp lực cao đến 600 psi. Van khóa xoay 3 hướng . Khóa dạng xoay.	300	Cái

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
10	Bộ sheath để thả dù đóng lỗ thông Ống động mạch, thông liên thất, thông liên nhĩ	Cấu tạo dạng lưới. Cấu tạo polymer một lớp bện làm bằng thép không gỉ. Lớp vỏ bọc PTFE. Đầu mềm, có điểm chắn bức xạ để giảm thiểu nguy cơ tổn thương mạch và hình dung của vị trí. Kích thước: 6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F.	2	Cái
11	Bơm áp lực cao có van	Bộ bơm bóng áp lực cao bao gồm bơm áp lực cao có kết nối luer xoay và bộ nối Y adaptor pushing click có nối sẵn dây áp lực cao, dụng cụ xoay dây dẫn, kim luồn dây dẫn. Áp lực chịu được tối đa đến 30 atm, thể tích 20 ml. Đồng hồ bơm áp lực có nền phát quang trong điều kiện ánh sáng thấp. Vật liệu Polycarbonate.	160	Bộ
12	Catheter chụp động mạch vành 2 bên	- Tương thích với dây dẫn 0.038". - Tốc độ dòng chảy tối đa cho ống thông 4 Fr: 15 ml/giây; 5 Fr: 23ml/giây - Giới hạn áp lực tối đa: 1200 psi (8.274 kPa). - Lớp trong và lớp ngoài chất liệu Polyamide. - Lớp giữa : thiết kế sợi bện kép - Đường kính lòng ống: 4Fr (1.05 mm) hoặc 5Fr (1.2 mm); Chiều dài: ≥ 100 cm	300	Cái
13	Dây dẫn can thiệp tim bẩm sinh	Chất liệu: PTFE tráng với lõi thép không gỉ. Kích thước, thông số kỹ thuật: 7.5 mm J-Tip, 1.5mm J-tip, 6mm J-tip. Đường kính trong 0.035 inch với chiều dài 260cm và 300cm.	2	Cái
14	Dây dẫn đường cho bóng và stent ái nước	Kích thước của dây dẫn đường cho bóng và khung giá đỡ động mạch - Đường kính: 0.014"/0.36mm - Chiều dài dây dẫn: ≥ 180 cm - Chiều dài đoạn cuộn: ≥ 25 cm - Chiều dài phần đầu cản quảng: ≥ 3 cm - Hình dạng đầu: thẳng * Vật liệu: - Phần lõi: Nickel - Titanium - Đoạn đầu của lớp cuộn: Platinum - Đoạn sau của lớp cuộn : thép không gỉ * Lớp phủ: - Cho lớp cuộn : Hydrophilic coating (M coat) - Cho đoạn gần và đoạn giữa: PTFE coating và Silicon coating	180	Cái
15	Dây dẫn đường cho catheter ái nước	Cấu tạo: - Lõi là vật liệu Nitinol, hợp kim siêu đàn hồi. - Lớp ngoài là Polyurethane - Lớp phủ ái nước M coat. * Kích thước: - Chiều dài: ≥ 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3 cm, 5 cm, 8 cm - Đường kính: 0.035"	200	Cái
16	Dù bít lỗ thông liên nhĩ chất liệu lưới hợp kim nhớ hình tương thích MRI	Chất liệu: PTFE tráng với lõi thép không gỉ. Kích thước, thông số kỹ thuật: 7.5 mm J-Tip, 1.5mm J-tip, 6mm J-tip. Đường kính trong 0.035 inch với chiều dài 260cm và 300cm.	2	Cái

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
17	Dụng cụ bắt dị vật	Làm bằng hợp kim Cobalt Chrome không từ tính hoặc tương đương.	2	Cái
18	Dụng cụ hút huyết khối	Chiều dài trục: ≥140 cm * Chiều dài đầu tip: 6 mm * Lớp phủ ái nước Hydrophinic Coating dài ≥ 40 cm. Các bộ phận khác đi kèm: xylanh 30 ml có khóa, dây nối có khóa 2 chiều, màng lọc máu ≥ 70 µm.	10	Bộ
19	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi	Kim luồn chọc mạch cỡ 18G x 2" - Dây dẫn: Đường kính: 0.035", chiều dài: ≥ 45 cm - Bơm tiêm cỡ 2.5 ml - Introducer Sheath: + Van cầm máu hình chữ thập, kích thước: Cỡ 4Fr, 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr, 9Fr, 10Fr + Chiều dài: 7 cm , 10 cm , 25 cm + Chất liệu: làm bằng ETFE (ethylene tetrafluoroethelene) - Que nong: Chất liệu Poly propylene	50	Cái
20	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay	Bao gồm các thành phần sau: - Kim luồn chọc mạch cỡ 20G x 1 1/4" - Dao rạch da - Dây dẫn: Đường kính: 0.025", chiều dài: ≥ 45 cm - Bơm tiêm cỡ 2.5 ml - Introducer Sheath: + Phủ lớp ái nước M Coat, lực ma sát cản chỉ bằng 1/2 so với sheath thông thường. + Kích thước: Cỡ 5Fr hoặc 6Fr + Chiều dài: 10 cm, 16 cm, 25 cm - Que nong	300	Cái
21	Kim chọc động mạch	Cỡ 18G: 1.3 x 70mm	60	Cái
22	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc	Khung giá đỡ cobalt-crom động mạch vành, phủ thuốc Sirolimus có phủ lớp polymer sinh học tự tiêu - Stent thiết kế dạng mắt đóng. Mật độ phủ thuốc 1.25 µg/mm2. - Độ dầy lớp phủ thuốc 2µm - Độ dầy thanh chống 73µm - Khẩu kính băng qua tổn thương: 0.90mm - Đường kính stent tối thiểu từ 2.25mm đến 5.0mm - Độ dài stent tối thiểu từ 8 đến 40mm.	50	Cái
23	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc	Khung hợp kim platinum- iridium. Phủ thuốc Zotarolimus. Đường kính: 2.0mm -5.0mm, chiều dài 8mm đến 38mm.	55	Cái
24	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc	Chất liệu Cobalt Chromium Phủ thuốc Sirolimus (Polymer tự tiêu) - Áp lực tham chiếu: 9atm. Áp lực tối đa: 16atm Độ dài trục: 144 cm Kích cỡ stent: Đường kính và Chiều dài các cỡ	60	Cái

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
25	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc	Phủ thuốc Sirolimus bằng công nghệ phủ áp thành Abluminal (không có polymer); Hàm lượng Sirolimus 1,2µg/mm2 - Nền stent là hợp kim Cobalt Chrome. - Đường kính: 2.0 -4.0 mm	15	Cái
26	Catheter trợ giúp can thiệp siêu nhỏ	'- Mặt trong phủ PTFE và mặt ngoài phủ lớp ái nước Hydrophilic Coating - Đường kính ngoài: đoạn xa: 1.8Fr/0.60mm, đoạn gần: 2.6Fr/0.87mm - Đường kính trong: đoạn xa: 0.018"/0.45mm, đoạn gần: 0.021"/0.55mm - Chiều dài: ≥130 cm	10	Cái
27	Ống thông can thiệp	Lòng rộng tối thiểu 0.071" (với 6F). Có ≥ 230 loại đầu cong. Chiều dài tối thiểu ≤ 48cm, tối đa ≥ 100 cm. Kỹ thuật đan lưới lòng ống sử dụng sợi dẹt đan kép nằm giữa 2 lớp polime.	220	Cái
28	Túi chụp bóng đèn 60cmx100cm	Chất liệu nhựa ; KT: 60cm x 100cm	300	Cái
29	Catheter chụp động chẩn đoán tim và mạch vành	- Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan - Lớp giữa là lớp đan kép (thép không gỉ). - Đường kính lòng ống: 4Fr (1.03 mm) hoặc 5Fr (1.20 mm); 6Fr (1,30mm) - Chiều dài: ≥ 100 cm	30	Cái
30	Bộ Máy tạo nhịp vĩnh viễn 2 buồng có đáp ứng tần số	• Tạo nhịp đáp ứng tần số, tương thích MRI toàn thân 1,5T và 3T • Liệu pháp để thúc đẩy tạo nhịp sinh lý • Lập trình cơ bản dựa vào các điều kiện của bệnh nhân: Tình trạng buồng nhĩ, dẫn truyền nhĩ thất, suy tim, tuổi và mức độ hoạt động	5	Bộ
31	Bộ Máy tạo nhịp vĩnh viễn 1 buồng có đáp ứng tần số	• Tạo nhịp đáp ứng tần số, tương thích MRI toàn thân 1,5T và 3T • Khả năng lưu EGM 24 giây/ 4 cơn • Tần số hoạt động ở chế độ nam châm 85 chu kỳ/ phút	2	Bộ

Phụ lục II

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá],* chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế [2]	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng/ khối lượng[7]	Đơn giá[8] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND)	Thành tiền[11] (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày],* kể từ ngày ... tháng... năm. ..*[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].*

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.